

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH KHU VỰC NÔNG THÔN VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Văn Dũng
NHNN Chi nhánh TP.HCM

Sau khi gia nhập WTO, kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển nhanh; tuy nhiên việc phát triển khu vực nông thôn là vấn đề hết sức khó khăn, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và phải có nhiều chính sách tác động trực tiếp, gián tiếp đến khu vực này. Một vấn đề thấy rõ hiện nay là tốc độ đô thị hóa nhanh và sự phát triển mất cân đối giữa khu vực nông thôn và thành thị. Sản xuất ở khu vực nông thôn Việt Nam đang phải đối mặt với những thách thức khác nhau, tỷ lệ nghèo đói và tỷ lệ thất nghiệp ở nông thôn cao; ô nhiễm môi trường, diện tích đất nông nghiệp giảm do quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa, dịch vụ nông thôn không phát triển kể cả giáo dục, y tế; đặc biệt là sự hạn chế trong việc huy động các nguồn lực tài chính địa phương. Do đó, để phát triển thị trường tài chính (TTTC) khu vực nông thôn lành mạnh hiệu quả thì trước hết cần phải có nhận định đúng, đầy đủ về lĩnh vực nông thôn; xác định những rào cản, điều kiện cần thiết và có cơ chế chính sách, định hướng, có tầm nhìn mang tính ổn định, từ đó có những giải pháp đột phá, đồng bộ thì mới phát triển được thị trường nông thôn.

Các yếu tố của TTTC khu vực nông thôn

Nói đến thị trường thì ai cũng hiểu rằng những yếu tố hình thành nên thị trường bao gồm cung cầu và giá cả. Như vậy, TTTC cũng phải hội đủ hai yếu tố trên, trong đó yếu tố cung cầu tạo nên giá cả thị trường, ngược lại giá cả cũng có tác động trở lại với yếu tố cung cầu. Tổng quan về TTTC bao gồm hai thị trường: (i) Thị trường tiền tệ (thị trường vốn ngắn hạn) với các thị trường bộ phận như thị trường ngoại hối, thị trường liên ngân hàng và thị trường tín dụng; (ii) Thị trường vốn (thị trường vốn trung dài hạn) với các thị trường bộ phận như thị trường cho thuê tài chính, thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản. Như vậy, cung cầu của TTTC cũng rất phong phú và đa dạng, tùy theo thị trường bộ phận mà có cung cầu hàng hóa khác nhau. Tuy nhiên, trong phạm vi TTTC khu vực nông thôn chủ yếu tập trung hai thị trường bộ phận: thị trường tín dụng và thị trường cho thuê tài chính. Nhưng để hai thị trường này phát triển thì phải có thị trường sản xuất và tiêu thụ hàng hóa (vật chất) phát triển. Thực tế đã cho thấy cung cầu

vốn trên hai thị trường này bất cân đối nên dẫn đến giá cả (lãi suất) cũng chưa phù hợp, còn khá cao so với điều kiện cần thiết phát triển thị trường.

Những rào cản phát triển TTTC khu vực nông thôn

Thứ nhất, tư duy và nhận thức về lĩnh vực nông thôn chưa theo kịp xu thế phát triển trong giai đoạn hiện nay. Trong tiềm thức của đa số chúng ta khi nói đến nông thôn là nghĩ ngay đến sự nghèo nàn, lạc hậu, trình độ văn hóa, dân trí, giáo dục thấp, nhà cửa đơn sơ, thiếu tiện nghi... Nhưng trong những năm gần đây đời sống người dân đã thay đổi đi lên theo sự phát triển kinh tế, biểu hiện rõ nhất đó là việc đô thị hóa. Đô thị hóa là biểu hiện của sự phát triển kinh tế - xã hội, mức sống của người dân được nâng lên hiện đại hơn, văn minh hơn trên tất cả các phương diện. Những biểu hiện cụ thể của đô thị hóa là sự tăng cường mức độ tập trung dân cư, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, mở rộng quy mô diện tích đô thị hiện có, hình thành các đô thị mới và

các khu đô thị mới. Tuy nhiên việc đô thị hóa ở một số nơi còn mang tính tự phát, chưa có tầm nhìn tổng thể về cấu trúc phát triển. Do đó, nếu có tư duy và nhận thức đúng về lĩnh vực nông thôn, về việc đô thị hóa thì đây là vấn đề hết sức quan trọng giúp chúng ta có một chiến lược phát triển trong tầm trung dài hạn, trên cơ sở đó những giải pháp phù hợp trong từng giai đoạn phát triển kinh tế.

Thứ hai, cơ sở hạ tầng còn lạc hậu, nhiều nơi chưa có quy hoạch tổng thể hoặc nếu có thì lại thiếu vốn đầu tư. Thực tế vừa qua, việc phân chia khu vực thành thị và nông thôn đã dẫn đến bất bình đẳng trong đầu tư và phát triển, khu vực thành thị phát triển mạnh về cơ sở hạ tầng, còn nông thôn thì ngược lại; chính điều này đã tạo ra một bức tranh tương phản rất rõ ràng... Do đó, cần phải thay đổi tư duy nhận thức trong phát triển, nhất là phải có chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng hợp lý, hiệu quả. Nếu trước kia vốn chủ yếu dành cho nội thành, phần ngoại thành rất ít thì nay cần phải thấy rõ là bất cứ thay đổi tích cực hay tiêu cực nào của một khu vực nông thôn đều tác động đến toàn vùng và hệ thống các đô thị.

Thứ ba, trình độ văn hóa và mặt bằng dân trí ở mức thấp. Đây là một rào cản rất đáng lo ngại vì thực tế cho thấy tình trạng đói nghèo đi liền với trình độ dân trí thấp. Những người ở vùng quê lên thành thị học tập, khi tốt nghiệp đại học phần lớn bằng mọi cách ở lại thành thị để làm việc và sinh sống, do đó ở nông thôn chỉ còn lại những người có trình độ thấp hơn. Đây là một bất cập trong thời gian dài vẫn chưa xử lý được. Cần phải có chính sách đào tạo, đãi ngộ, khuyến khích hợp lý thì mới có khả năng khắc phục được rào cản này.

Như vậy cần có những nhận thức đúng và đầy đủ về khu vực nông thôn trong bối cảnh hiện nay thì mới có được những cơ chế, chính sách khơi thông nguồn vốn để phát triển cơ sở hạ tầng, thị trường tiêu thụ hàng hóa làm nền tảng cho phát triển khu vực nông thôn.

Các điều kiện phát triển TTTC khu vực nông thôn

Thứ nhất, thị trường vật chất phát triển là nền tảng tiên đề cho TTTC phát triển: thị trường sản xuất hàng hóa (vật chất) nói chung, khu vực nông thôn nói riêng là thị trường vật chất quan trọng, là cơ sở tạo điều kiện cho việc hình thành và phát triển TTTC. Bởi lẽ, có sản xuất hàng hóa thì hàng hóa mới được mua bán, trao đổi; khi hàng hóa được mua bán trao đổi thì kéo theo nhiều dịch vụ tài chính - ngân hàng như cho vay, chiết khấu; bảo lãnh, thanh toán trong và ngoài nước; phát sinh các dịch vụ thanh toán, dịch vụ phái sinh bảo hiểm rủi ro tỷ giá, lãi suất... thị trường tiền tệ sẽ phát triển; như vậy khi thị trường tiền tệ ngân hàng phát triển sẽ tạo điều kiện phát triển các thị trường ngoại hối, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản.

Thứ hai, các thị trường bộ phận và mối quan hệ hữu cơ giữa các thị trường bộ phận của TTTC: các thị trường trên luôn có mối quan hệ hữu cơ, tác động, hỗ trợ cho nhau phát triển. Tuy nhiên ở khu vực nông thôn cần tập trung phát triển hai thị trường: thị trường tín dụng và thị trường cho thuê tài chính trên cơ sở nền tảng phát triển mạnh thị trường hàng hóa.

Thực tế thị trường tín dụng đã được quan tâm phát triển từ lâu, hiện nay Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã có những cơ chế chính sách phát triển như Nghị định 41/2010/NĐ-CP, ngày 12/4/2010 và Thông tư 14/2010/TT-NHNN, ngày 14/6/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Theo đó, Chính phủ có chính sách khuyến khích, hỗ trợ việc cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thông qua các công cụ điều hành chính sách tiền tệ, chính sách xử lý rủi ro phát sinh trên diện rộng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và các chính sách cụ thể khác trong từng thời kỳ.

Thị trường cho thuê tài chính chưa được phát triển ở nông thôn là vấn đề cần phải quan tâm phát triển trong thời gian tới. Nếu thị trường này phát triển sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ngân hàng trong điều kiện có khó khăn về tài sản đảm bảo để đầu tư máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng để sản xuất và tạo ra hàng hóa cho xã hội.

Thứ ba, vốn và hệ thống kênh phân phối cho thị trường tiêu thụ hàng hóa phát triển: để thị trường sản xuất hàng hóa (vật chất) phát triển cần phải có vốn, muốn có vốn thì phải có thị trường tín dụng phát triển. Nhưng khi có hàng hóa rồi mà không tiêu thụ được tức là không phát triển được thị trường tiêu thụ thì hàng hóa sản xuất sẽ bị đọng lại trong khi nhu cầu đang có, thì đây cũng là một bất cân xứng.

Thực tế hiện nay cho thấy thị trường nông thôn chưa được quan tâm và chưa có định hướng phát triển. Thị trường nông thôn được đánh giá là thị trường tiềm năng cho doanh nghiệp để phát triển mạng lưới phân phối hàng hóa, nhất là hàng tiêu dùng thiết yếu. Theo một điều tra mới đây của Công ty Nghiên cứu Thị trường AC.Nielsen, có đến 70% dân số Việt Nam sống ở nông thôn, nhưng mức tiêu dùng của khu vực nông thôn mới chỉ chiếm 27% doanh số bán lẻ trên cả nước và hệ thống bán lẻ phục vụ khu vực nông thôn cũng chỉ chiếm 47% của cả nước. Điều đó cho thấy nhu cầu tiêu thụ hàng hóa tiêu dùng ở nông thôn là rất lớn, nhưng thị trường nông thôn vẫn chưa phát triển. Có thể do địa bàn nông thôn rộng, khoảng cách giữa các khu dân cư xa, sức mua yếu, trong khi thị hiếu mua hàng ở nông thôn tương đối khác với ở đô thị; bên cạnh đó, chi phí để thiết lập, duy trì mạng lưới phân phối khá lớn... Những trở ngại trên dẫn đến phần lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam có tâm lý ngại đưa hàng về nông thôn, nhất là trong khi chi phí đầu vào tăng cao do giá xăng dầu, điện... đều có xu hướng gia tăng.



Thứ tư, sản phẩm dịch vụ tài chính – ngân hàng cung ứng cho thị trường: việc phát triển các sản phẩm dịch vụ cho TTTC cả nước nói chung, khu vực nông thôn nói riêng vừa yếu vừa thiếu như các sản phẩm giao dịch phái sinh; bảo hiểm rủi ro tỷ giá, lãi suất. Quan trọng nhất hiện nay là đối với khu vực nông thôn, sản xuất hàng hóa luôn có nhiều yếu tố rủi ro như thiên tai, dịch bệnh... cần có chính sách bảo hiểm hợp lý và khi giao dịch mua bán trên thị trường cũng phải có các giao dịch phái sinh như mua bán kỳ hạn, quyền chọn, giao sau... nhằm đảm bảo lợi ích cho cả người sản xuất, người mua, người bán, theo đó cần phải hình thành và phát triển các sản phẩm giao dịch hàng hóa.

Giải pháp cho TTTC khu vực nông thôn phát triển

Để phát triển khu vực nông thôn phải thực hiện đồng bộ ba vấn đề cơ bản: (i) Cơ chế chính sách có tầm nhìn lâu dài, có sự ổn định,



chính sách tài chính cho phát triển nông thôn và xem người nông dân là trọng tâm; (ii) Cơ chế thực hiện, điều hành tích cực, năng động để triển khai thực hiện các chính sách đi vào đời sống, phát huy tính hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội; (iii) Hệ thống giám sát hiệu quả để phát hiện những vấn đề tồn tại, những khó khăn vướng mắc mà có biện pháp xử lý khắc phục.

Về chính sách tạo vốn

Việc tạo vốn hữu hiệu nhất hiện nay chính là chính sách xã hội hóa nguồn vốn; trong đó bao gồm các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn từ dân doanh và nguồn vốn tín dụng với những tỷ lệ thích hợp. Trong đó, vốn ngân sách đóng vai trò vốn môi; vốn tín dụng mang tính hỗ trợ và vốn từ dân doanh là chủ yếu và có vai trò quan trọng. Tuy nhiên, nhà nước phải có những cơ chế hỗ trợ khuyến khích đầu tư nhằm khơi thông nguồn vốn dân doanh như miễn, giảm, giảm thuế...

Về chính sách tín dụng

Để tăng cường đầu tư vốn phát triển cho khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhất thiết phải có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ, trong đó có thể nói chính sách tín dụng ngân hàng có vai trò hết sức quan trọng trong việc hỗ trợ vốn trực tiếp. Tuy nhiên, cần phải tạo cơ chế phù hợp để các tổ chức tín dụng chuyển vốn nhiều hơn về cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với những ngân hàng có cho vay nông nghiệp, nông thôn; cho vay thương mại với lãi suất phù hợp; có chính sách để khách hàng dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ngân hàng, thông qua việc đơn giản hóa thủ tục, giảm bớt những điều kiện kém lợi thế cho khách hàng... và có chính sách hỗ trợ nông dân khi gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng. Mục tiêu của tín dụng là an toàn, hiệu quả, cùng có lợi, tuy nhiên việc đôi bên cùng có lợi thì có thể nhìn thấy, nhưng yếu tố an toàn chưa đủ sức thuyết phục vì hoạt động sản xuất của người dân còn nhiều rủi ro do kỹ thuật, dịch bệnh, thiên tai, thiếu thông tin và thiếu tổ chức, quản lý...

Về chính sách phát triển thị trường tiêu thụ nông thôn

Để có được thị trường tiêu thụ phát triển ổn định cần phải có chợ, tuy nhiên để chợ nông thôn phát triển cần cả một quá trình lâu dài. Thay đổi nhận thức việc phát triển chợ không chỉ đơn thuần là theo cung cầu với những hàng hóa đơn giản mà phải chú ý phát triển chợ theo địa bàn và phát triển chợ theo thị trường hàng hóa hiện đại. Theo đó, cần tập trung xây dựng và phát triển mạng lưới chợ phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển kinh tế khu vực, cơ cấu kinh tế, quy mô giao dịch, nguồn cung ứng hàng hóa, điều kiện giao thông, nguồn lực và văn hóa của địa phương, có lộ trình phát triển phù hợp. Trong quá trình xây dựng, đầu tư, cần chú ý đa dạng hóa nhiều loại hình và cấp độ, đặc biệt chú ý kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

Về phía nhà nước, cần tiếp tục hỗ trợ đầu tư phát triển chợ, xây dựng hoặc hỗ trợ xây dựng mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật của chợ; đặc biệt phải có chính sách bình ổn giá những mặt hàng thiết yếu, mà muốn bình ổn giá thì ngay từ đầu phải có các cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ vốn, kỹ thuật nuôi trồng, sản xuất...

Tạo sự đột phá để nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa nông sản, nhất là đối với lúa gạo, cà phê

Như chúng ta đã thấy khi gia nhập WTO, thách thức lớn nhất của hàng hóa nông sản Việt Nam là bị tác động mạnh của các cuộc thương lượng mậu dịch mang tầm quốc tế. Trong khi đó với phương thức canh tác nông nghiệp vẫn còn lạc hậu, chi phí cao, năng suất thấp, chất lượng và quy cách sản phẩm không đồng đều; công nghiệp chế biến chưa phát triển, lại chưa được chuẩn bị kỹ về thương hiệu và quảng bá tiếp thị... từ đó đã hạn chế khả năng cạnh tranh của hàng nông sản Việt Nam. Bên cạnh đó do việc thiếu các kênh thông tin về các đối tác và thị trường nên nhiều nhà xuất khẩu nông sản Việt Nam không vào được thị trường, làm cho cánh cửa xuất khẩu nông sản càng thu hẹp lại. Vì vậy, nhất thiết phải cải tiến chất lượng và tăng sức cạnh tranh thông qua việc tạo nguồn nguyên liệu ổn định, giá rẻ; nguyên liệu thay thế, hạn chế nhập khẩu; thành lập các trung

tâm thông tin thị trường; làm tốt công tác xây dựng thương hiệu và quảng bá tiếp thị; mở rộng thị trường, củng cố thị trường truyền thống, đặc biệt cần đột phá mạnh vào các thị trường lớn và có tiềm năng như Châu Âu, Châu Phi, Úc, Nhật Bản, Mỹ...

Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp

Đất nước ta trải dài từ Bắc xuống Nam với nhiều khu vực có đặc điểm kinh tế, xã hội khác nhau, do đó khi hình thành TTTC khu vực nông thôn phải căn cứ vào các đặc điểm, địa hình từng khu vực để hình thành; theo đó việc quản lý TTTC khu vực nông thôn cũng cần mạnh dạn giao cho địa phương lớn có kinh tế trọng điểm trực tiếp quản lý với những cơ chế chính sách đặc thù, nhằm để linh hoạt trong việc phát triển TTTC khu vực nông thôn ■

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2010), Nghị định 41/2010/NB-CP, ngày 12/4/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.
2. Ngân hàng Nhà nước (2010), Thông tư 14/2010/TT-NHNN, ngày 14/6/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.
3. Ngân hàng Nhà nước (2009), Phân tích và dự báo những nhân tố tác động tới nhu cầu vốn tín dụng nông nghiệp nông thôn Việt Nam 2009-2010.

